

QUY CHẾ

**Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng
cho Hệ thống Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2847/QĐ-BTP ngày 16 tháng 9 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các chính sách quản lý và các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (*Hệ thống CSDL HTĐT*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cục Hành chính tư pháp; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu (gọi chung là UBND cấp xã); Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (gọi chung là Cơ quan đại diện); Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia kết nối, sử dụng, khai thác Hệ thống CSDL HTĐT;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, duy trì, phát triển mở rộng và bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động của Hệ thống CSDL HTĐT.

Điều 2. Các thành phần của Hệ thống CSDL HTĐT

Các thành phần của Hệ thống CSDL HTĐT bao gồm:

a) Hạ tầng kỹ thuật bao gồm thiết bị mạng, thiết bị/giải pháp an toàn thông tin, máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu và các thiết bị phần cứng khác tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp tham gia phục vụ cài đặt, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống CSDL HTĐT;

b) Phần mềm ứng dụng của Hệ thống CSDL HTĐT;

c) Cơ sở dữ liệu và các tập tin, dữ liệu của Hệ thống CSDL HTĐT.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

1. Việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống CSDL HTĐT phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin, dữ liệu cá nhân và các quy định của Bộ Tư pháp có liên quan.

2. Việc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho Hệ thống CSDL HTĐT là yêu cầu bắt buộc, phải được thực hiện thường xuyên, liên tục từ khâu thiết kế, xây dựng, trong quá trình vận hành, khai thác, nâng cấp, phát triển mở rộng, cho đến hủy bỏ hệ thống, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN11930:2017 về công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Việc đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, giải pháp phục vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống CSDL HTĐT phải được thực hiện một cách tổng thể, đồng bộ, tập trung, có sự dùng chung, chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh đầu tư thừa, trùng lặp.

4. Các thông tin có nội dung bí mật nhà nước, phải thực hiện nghiêm theo quy định của Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-BTP ngày 18/8/2021 của Bộ Tư pháp).

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng Quy chế này có trách nhiệm thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống CSDL HTĐT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

Tuân thủ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng và Điều 8 Luật An ninh mạng.

Điều 5. Phối hợp với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền quản lý về an toàn thông tin và hỗ trợ điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin

1. Cục Công nghệ thông tin:

a) Là đầu mối liên hệ, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý về an toàn thông tin và các cơ quan, tổ chức trong công tác hỗ trợ điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin cho các hệ thống thông

tin của Bộ Tư pháp trong đó có Hệ thống CSDL HTĐT.

b) Có trách nhiệm hướng dẫn, thông báo và phối hợp với Cục Hành chính tư pháp trong việc thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và xử lý sự cố an toàn thông tin cho Hệ thống CSDL HTĐT.

2. Cục Hành chính tư pháp:

a) Cử đầu mối phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng khi có yêu cầu;

b) Có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc xử lý các sự cố về an toàn thông tin, an ninh mạng tại đối với các thành phần của Hệ thống CSDL HTĐT được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp.

Chương II

BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ THIẾT KẾ, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ

Điều 6. Thiết kế an toàn hệ thống

Trong quá trình thiết kế phục vụ xây dựng, nâng cấp, phát triển mở rộng Hệ thống CSDL HTĐT, đơn vị chủ trì thiết kế phải tuân thủ các quy định sau:

1. Có tài liệu mô tả quy mô, phạm vi và đối tượng sử dụng, khai thác, quản lý vận hành hệ thống thông tin.
2. Có tài liệu mô tả thiết kế và các thành phần của hệ thống thông tin.
3. Có tài liệu mô tả phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
4. Có tài liệu mô tả phương án lựa chọn giải pháp công nghệ bảo đảm an toàn thông tin.
5. Khi có thay đổi thiết kế, đánh giá lại tính phù hợp của phương án thiết kế đối với các yêu cầu an toàn đặt ra đối với hệ thống.

Điều 7. Phát triển phần mềm thuê khoán

Trong quá trình xây dựng, nâng cấp, phát triển mở rộng Hệ thống CSDL HTĐT, đối với các phần mềm của Hệ thống CSDL HTĐT, đơn vị chủ trì phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Có biên bản, hợp đồng và các cam kết đối với bên thuê khoán các nội dung liên quan đến việc phát triển phần mềm.
2. Cung cấp đầy đủ mã nguồn phần mềm.
3. Kiểm thử chức năng của phần mềm trên môi trường thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng.

4. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 8. Thử nghiệm và nghiệm thu hệ thống

Trong quá trình xây dựng, nâng cấp, phát triển mở rộng Hệ thống CSDL HTĐT, đơn vị chủ trì phải phối hợp với các nhà phát triển phần mềm phải tiến hành thử nghiệm và nghiệm thu hệ thống theo quy định tại Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng, trong đó:

1. Thực hiện kiểm thử hệ thống trước khi đưa vào vận hành, khai thác sử dụng, tuân thủ quy định tại Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT.
2. Có nội dung, kế hoạch, quy trình thử nghiệm và nghiệm thu hệ thống.
3. Có bộ phận có trách nhiệm thực hiện thử nghiệm và nghiệm thu hệ thống.
4. Có đơn vị độc lập (bên thứ ba) hoặc bộ phận độc lập thuộc đơn vị thực hiện tư vấn và giám sát quá trình thử nghiệm, nghiệm thu hệ thống.
5. Có báo cáo nghiệm thu theo quy định tại Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT, được xác nhận bởi bộ phận chuyên trách và phê duyệt của chủ quản hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

Chương III

BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ

Điều 9. Quản lý nguồn nhân lực

1. Việc tuyển dụng nhân sự vị trí về an toàn thông tin tại đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin hoặc đơn vị vận hành (nếu có) phải đảm bảo tuân thủ các quy định, quy trình tuyển dụng và điều kiện tuyển dụng được Bộ Tư pháp ban hành, có trình độ, chuyên ngành về công nghệ thông tin, an toàn thông tin phù hợp với vị trí tuyển dụng.

2. Trong quá trình làm việc:

a) Các cá nhân tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT phải tuân thủ quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Tư pháp (được ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-BTP ngày 16/01/2023);

b) Định kỳ hàng năm, Cục Hành chính tư pháp có kế hoạch tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về an toàn thông tin cho công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT và cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về an toàn thông tin do Bộ Tư pháp tổ chức khi có yêu cầu.

3. Chấm dứt thay đổi công việc:

a) Khi có công chức, viên chức, người lao động chấm dứt hoặc thay đổi công việc, không tiếp tục tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT, Cục Hành chính tư pháp; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao; Sở Tư pháp phải thu hồi tài khoản truy cập hệ thống và thông báo về Cục Hành chính tư pháp để vô hiệu hóa tài khoản;

b) Công chức, viên chức, người lao động chấm dứt hoặc thay đổi công việc, không tiếp tục tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT phải chủ động bàn giao tài khoản truy cập hệ thống, bàn giao thông tin, dữ liệu lưu trên các thiết bị lưu trữ, các trang thiết bị, máy móc và các tài sản khác (nếu có) có liên quan đến Hệ thống CSDL HTĐT thuộc sở hữu của đơn vị; cam kết giữ bí mật thông tin liên quan đến hệ thống;

c) Cục Hành chính tư pháp thực hiện vô hiệu hóa tài khoản và tất cả các quyền truy cập tài nguyên, quản trị hệ thống sau khi công chức, viên chức, người lao động không tiếp tục tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT.

Điều 10. Quản lý an toàn mạng

Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn mạng tại Điều 15 của Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo cấp độ cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp (Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023).

Điều 11. Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng

Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng tại Điều 16 của Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 12. Quản lý an toàn dữ liệu

Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn dữ liệu tại Điều 17 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 13. Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối

Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn thiết bị đầu cuối tại Điều 18 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 14. Quản lý phòng chống phần mềm độc hại

Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn thiết bị đầu cuối tại Điều 19 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 15. Quản lý giám sát an toàn hệ thống thông tin

Tuân thủ các quy định về quản lý giám sát an toàn hệ thống thông tin tại Điều 20 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 16. Quản lý điểm yếu an toàn thông tin

Tuân thủ các quy định về quản lý điểm yếu an toàn thông tin tại Điều 21 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 17. Quản lý sự cố an toàn thông tin

Tuân thủ các quy định về quản lý sự cố an toàn thông tin tại Điều 22 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 18. Quản lý an toàn người sử dụng đầu cuối

1. Máy tính/thiết bị đầu cuối của người sử dụng:

a) Phải được xử lý điểm yếu an toàn thông tin, bảo mật trước khi truy cập vào Hệ thống CSDL HTĐT;

b) Khi truy cập, sử dụng, khai thác thông tin của Hệ thống CSDL HTĐT phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của đơn vị, tổ chức về bảo đảm an toàn thông tin;

2. Yêu cầu đối với người sử dụng:

a) Nghiêm túc chấp hành các quy chế, quy trình nội bộ và các quy định khác của pháp luật về an toàn thông tin mạng. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình kết nối, truy cập, sử dụng, khai thác thông tin của Hệ thống CSDL HTĐT;

b) Có trách nhiệm tự quản lý tài khoản và thiết bị được giao (nếu có) phục vụ vận hành, khai thác Hệ thống CSDL HTĐT;

c) Khi phát hiện nguy cơ hoặc sự cố mất an toàn thông tin mạng phải báo cáo ngay cho bộ phận có chuyên môn về công nghệ thông tin của đơn vị để kịp thời ngăn chặn và xử lý;

d) Đội ngũ thực hiện việc quản trị, vận hành hệ thống chủ động tham gia các chương trình đào tạo, hội nghị về an toàn thông tin mạng do các đơn vị chuyên môn tổ chức.

Điều 19. Kiểm tra, đánh giá và quản lý rủi ro an toàn thông tin

Tuân thủ các quy định về quản lý điểm yếu an toàn thông tin tại Điều 24 Quyết định số 2692/QĐ-BTP ngày 09/11/2023.

Điều 20. Kết thúc vận hành, khai thác, thanh lý, hủy bỏ

1. Yêu cầu thực hiện đối với việc kết thúc vận hành, khai thác, thanh lý, hủy bỏ hệ thống thông tin:

a) Thiết bị đầu cuối, thiết bị công nghệ thông tin khác có chứa dữ liệu khi bị hỏng phải được cán bộ kỹ thuật kiểm tra, đánh giá, ghi nhận để sửa chữa, khắc phục;

b) Trước khi tiến hành thanh lý/loại bỏ thiết bị công nghệ thông tin cũ, phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật xóa bỏ hoàn toàn thông tin, dữ liệu đã lưu trữ, đảm bảo không thể phục hồi;

c) Các phương tiện và thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản trị, vận hành Hệ thống CSDL HTĐT, bao gồm: máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy chủ, các thiết bị lưu trữ như ổ cứng, thẻ nhớ, usb... phải xóa bỏ hoàn toàn thông tin, dữ liệu đã lưu trữ, đảm bảo không thể phục hồi khi chuyển giao hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

2. Thực hiện kết thúc vận hành, khai thác, thanh lý, hủy bỏ hệ thống thông tin theo các quy định của pháp luật.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 21. Trách nhiệm của Cục Hành chính tư pháp

1. Thực hiện trách nhiệm của đơn vị vận hành hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức cài đặt, cấu hình hoạt động và triển khai Hệ thống CSDL HTĐT đảm bảo hiệu quả, an toàn.

3. Chỉ đạo, phân công đơn vị chuyên môn thuộc Cục triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin của Hệ thống CSDL HTĐT.

4. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xử lý các sự cố về an toàn thông tin, an ninh thông tin, bảo đảm Hệ thống CSDL HTĐT hoạt động thông suốt, an toàn và ổn định.

5. Hướng dẫn, phổ biến, triển khai việc thực hiện nội dung Quy chế này và các quy định khác có liên quan đến toàn bộ công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan và tại các đơn vị: UBND cấp xã, Sở Tư pháp, Cơ quan đại diện, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao thường xuyên, đơn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Quy chế trong các cấp đơn vị và kịp thời báo

cáo Chủ quản hệ thống thông tin, Lãnh đạo Bộ Tư pháp các vấn đề vướng mắc phát sinh khi thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Thực hiện trách nhiệm của đơn vị chuyên trách an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và quy định của Quy chế này.

2. Quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp cung cấp môi trường hoạt động an toàn cho Hệ thống CSDL HTĐT.

3. Chủ trì, phối hợp với Cục Hành chính tư pháp xử lý các sự cố về an toàn, an ninh thông tin mạng của Hệ thống CSDL HTĐT, bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, an toàn và ổn định.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị: Sở Tư pháp, UBND cấp xã; Cơ quan đại diện; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT

1. Tổ chức triển khai Hệ thống CSDL HTĐT trong phạm vi cơ quan đảm bảo hiệu quả, an toàn, tuân thủ quy định của Quy chế.

2. Phổ biến nội dung Quy chế này và các quy định khác có liên quan đến toàn bộ công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan.

Điều 24. Trách nhiệm của các cá nhân tham gia sử dụng Hệ thống CSDL HTĐT

1. Thủ trưởng các đơn vị: Cục Hành chính tư pháp; Sở Tư pháp, UBND cấp xã; Cơ quan đại diện; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm phổ biến nội dung Quy chế tới từng công chức, viên chức, người lao động của cơ quan; tổ chức triển khai và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại cơ quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Lãnh đạo Cục Hành chính tư pháp, Cục Công nghệ thông tin về các vi phạm Quy chế này của đơn vị do không tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị thực hiện đúng quy định.

2. Công chức, viên chức, người lao động thuộc các đơn vị: Cục Hành chính tư pháp; Sở Tư pháp, UBND cấp xã; Cơ quan đại diện; Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao có trách nhiệm tuân thủ Quy chế; thông báo các vấn đề bất thường liên quan tới an toàn Hệ thống CSDL HTĐT cho cơ quan và đơn vị vận hành hệ thống (Cục Hành chính tư pháp); chịu trách nhiệm trước pháp luật và Lãnh đạo các cấp về các vi phạm đối với Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức triển khai Quy chế

1. Cục trưởng Cục Hành chính tư pháp, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định của Quy chế này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại đơn vị; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Lãnh đạo Bộ về các vi phạm, thất thoát thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, do không tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra cán bộ của đơn vị thực hiện đúng Quy chế.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Hàng năm, Cục Hành chính tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin rà soát nội dung Quy chế, kịp thời báo cáo Chủ quản hệ thống thông tin, Lãnh đạo Bộ Tư pháp các vấn đề vướng mắc phát sinh khi thực hiện Quy chế này; trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật./.